



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG CHÍNH QUY - HK 1 NĂM HỌC 2021-2022**

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
1	17ĐHKT01	1751200035	HÀ QUANG	PHUỐC	Nam	12/09/1999	4	18	9,19	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
2	17ĐHKT01	1751200055	NGUYỄN MINH	HẢI	Nam	23/04/1999	4	18	9,14	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
3	17ĐHKT01	1751200038	NGUYỄN ANH	KHÔI	Nam	22/05/1999	4	18	9,39	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
4	17ĐHKT01	1751200021	PHẠM MINH	QUANG	Nam	28/06/1999	3,52	18	8,28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
5	17ĐHKT01	1751200059	HUỶNH THẾ	KHANG	Nam	28/08/1999	3,44	18	8,36	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
6	18ĐHQTVT2	1851010119	HỒ THỊ THU	QUẾ	Nữ	16/07/2000	3,88	16	8,83	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
7	18ĐHQTVT2	1851010141	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGA	Nữ	02/04/2000	3,82	17	8,65	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
8	18ĐHQTC2	1851010284	ĐƯƠNG TỬ	THÀNH	Nam	15/07/2000	3,73	15	8,61	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
9	18ĐHQTC2	1851010298	LÊ TẤN	PHÁT	Nam	22/07/2000	3,7	15	8,62	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
10	18ĐHQTC1	1851010174	TRƯƠNG NHẬT	LINH	Nữ	23/03/2000	3,67	15	8,37	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
11	18ĐHQTVT1	1851010046	LÃ BẢO	NGỌC	Nữ	23/03/2000	3,62	17	8,58	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
12	18ĐHQTVT4	1851010241	NGUYỄN THỊ THANH	THU	Nữ	01/05/2000	3,62	17	8,34	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
13	18ĐHQTC2	1851010217	DANH THỊ THÚY	AN	Nữ	12/02/2000	3,61	18	8,23	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
14	18ĐHQTC2	1851010312	PHẠM HỒNG	HẠNH	Nữ	01/01/2000	3,61	17	8,52	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
15	18ĐHQTC1	1851010150	VŨ ĐĂNG	HIỂN	Nam	01/09/2000	3,81	16	8,71	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
16	18ĐHQTC1	1851010165	HUỶNH NGỌC THÙY	TRÂM	Nữ	19/10/2000	3,75	16	8,76	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
17	18ĐHQTC2	1851010250	HOÀNG THÁI	BẢO	Nam	26/10/2000	3,7	15	8,69	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
18	18ĐHQTC1	1851010112	LÊ HẠ	VI	Nữ	08/10/2000	3,67	15	8,37	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
19	18ĐHQTC2	1851010265	LÊ THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	19/10/2000	3,67	15	8,31	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
20	18ĐHQTVT2	1851010152	NGUYỄN SỸ TUẤN	ANH	Nam	26/12/1999	3,65	17	8,22	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
21	18ĐHQTVT2	1851010117	DƯ VĂN	LỢI	Nam	07/03/2000	3,61	17	8,58	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
22	18ĐHQTC1	1851010160	LÊ XUÂN	LỘC	Nam	07/07/2000	3,59	16	8,43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
23	18ĐHQTVT4	1851010297	TRẦN HOÀNG	ANH	Nam	04/03/2000	3,59	16	8,25	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
24	18ĐHQTC1	1851010064	KIM NGỌC	NAM	Nam	05/10/2000	3,59	16	8,25	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
25	18ĐHQTVT3	1851010221	VÕ HOÀNG	BẢO	Nam	17/07/2000	3,58	19	8,58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
26	18ĐHQTC1	1851010184	HOÀNG THỊ VIỆT	HÀ	Nữ	22/06/2000	3,58	19	8,34	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
27	18ĐHQTVT2	1851010149	PHẠM THỊ	LAN	Nữ	05/04/2000	3,57	19	8,36	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
28	18ĐHQTVT1	1851010015	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	20/10/2000	3,57	15	8,38	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
29	18ĐHQTC1	1851010151	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	27/08/1998	3,57	15	8,42	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
30	18ĐHQTC2	1851010319	NGÔ THANH	TRÚC	Nữ	25/05/2000	3,55	17	8,2	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
31	18ĐHQTDL	1851010271	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC	PHUỘNG	Nữ	16/03/2000	3,53	19	8,28	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
32	18ĐHQTVT1	1851010094	GIANG TRẦN GIA	HẢO	Nữ	10/12/2000	3,5	17	8,38	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
33	18ĐHQTVT4	1851010263	NGUYỄN ĐỖ MINH	NHI	Nữ	29/11/2000	3,5	17	8,22	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
34	18ĐHQTVT2	1851010070	BÙI THANH	VY	Nữ	08/03/2000	3,5	16	8,36	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
35	18ĐHQTC1	1851010133	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	Nữ	19/01/2000	3,5	15	8,15	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
36	18ĐHQTDL	1851010266	CHÂU THỊ HỒNG	PHÚC	Nữ	19/09/2000	3,5	16	8,16	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
37	18ĐHQTC2	1851010231	TRẦN TỔ	NHƯ	Nữ	06/11/2000	3,5	16	8,03	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
38	18ĐHĐT01	1853020025	VÕ THỊ THANH	THÚY	Nữ	14/06/2000	3,78	16	8,52	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
39	18ĐHĐT01	1853020023	VÕ MINH	THƯ	Nữ	22/10/2000	3,69	16	8,57	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
40	18ĐHĐT02	1853020057	NGUYỄN QUANG	TRUNG	Nam	06/08/2000	3,66	16	8,51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
41	18ĐHĐT02	1853020069	HOÀNG LÊ ANH	KHÔI	Nam	08/01/2000	3,66	16	8,37	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
42	18ĐHĐT02	1853020048	LÊ HUYNH	LAM	Nam	15/09/2000	3,66	16	8,46	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
43	18ĐHKL01	1856060032	NGUYỄN TRƯỜNG	DUY	Nam	27/09/2000	4	12	9,35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
44	18ĐHKL01	1856060028	LÊ NGUYỄN TRUNG	TRỰC	Nam	19/06/2000	4	12	9,33	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
45	18ĐHKL01	1856060015	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	Nữ	06/10/2000	4	12	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
46	18ĐHKL01	1856060039	LÊ TRỌNG	HẢI	Nam	03/07/2000	4	12	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
47	18ĐHKL01	1856060046	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	Nam	12/01/2000	4	12	9,45	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
48	18ĐHKT01	1851200023	NGUYỄN VĂN	DỪNG	Nam	25/10/2000	3,95	19	9,02	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
49	18ĐHKT01	1851200021	LÊ PHAN HOÀI	PHÚC	Nam	11/01/2000	3,89	19	8,95	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
50	18ĐHKT01	1851200049	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	Nữ	21/01/2000	3,84	19	9,28	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
51	18ĐHKT01	1851200044	Ủ CAO KỲ	LONG	Nam	07/10/2000	3,79	19	8,98	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
52	18ĐHKT01	1851200048	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG	Nam	22/07/1998	3,74	19	9,08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
53	19ĐHKT01	1951200034	HUYNH CHÂU CHÍ	THUẬN	Nam	03/06/2001	4	16	9,51	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
54	19ĐHKT01	1951200028	QUÁCH HỮU	VINH	Nam	09/08/2001	4	16	9,19	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
55	19ĐHKT01	1951200020	LÊ THỊ	THƯƠNG	Nữ	11/05/2001	4	16	9,43	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
56	19ĐHKT01	1951200037	NGUYỄN THỊ	LONG	Nữ	17/06/2001	4	16	8,92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
57	19ĐHQTVT3	1951010319	ĐỖ BÌNH	AN	Nữ	28/09/2001	4	16	9,09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
58	19ĐHQTVT3	1951010309	LƯƠNG THỊ	THÚY	Nữ	12/11/2001	4	16	8,89	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
59	19ĐHQTVT1	1951010416	HÀU TÁC	HIỀN	Nam	16/09/2001	4	16	9,16	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
60	19ĐHQTVT3	1951010404	TRẦN THỊ	HOÀI	Nữ	01/06/2001	4	16	8,82	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
61	19ĐHQTC2	1951010172	ĐẶNG THỊ THẢO	VY	Nữ	06/07/2001	3,94	18	8,79	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
62	19ĐHQTDL	1951010368	NGUYỄN CAO HUYNH	NHƯ	Nữ	17/09/2001	3,92	19	9,18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
63	19ĐHQTC2	1951010405	CHÂU KIM	NGỌC	Nữ	09/04/2001	3,92	18	8,76	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
64	19ĐHQTC2	1951010208	HUYNH TRUNG	MINH	Nữ	18/04/2001	3,91	16	8,89	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
65	19ĐHQTVT3	1951010362	LÊ HOÀNG DIỆM	QUỲNH	Nữ	13/03/2001	3,91	16	8,86	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
66	19ĐHQTDL	1951010014	NGUYỄN ĐOÀN XUÂN	QUYÊN	Nữ	19/02/2001	3,87	19	8,83	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
67	19ĐHQTC2	1951010335	PHAN LƯU HOÀNG	HÀO	Nữ	12/10/2001	3,86	18	8,88	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
68	19ĐHQTC2	1951010324	HUYNH TÂN	KHÁNH	Nam	06/08/2001	3,83	18	8,72	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
69	19ĐHQTC1	1951010032	NGUYỄN THỦY	TIỀN	Nữ	30/04/2001	3,83	18	8,77	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
70	19ĐHQTVT3	1951010366	ĐOÀN THỊ YẾN	NHI	Nữ	20/12/2001	3,81	16	8,76	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
71	19ĐHQTVT2	1951010192	VŨ THỊ BÌNH	MINH	Nữ	21/08/2001	3,81	16	8,51	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
72	19ĐHQTC2	1951010310	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	Nữ	27/08/2001	3,78	18	8,52	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
73	19ĐHQTVT2	1951010168	NÔNG THỊ	NAM	Nữ	01/05/2001	3,76	16	8,52	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
74	19ĐHQTC2	1951010254	ĐÀO KHẢ	DOANH	Nữ	14/07/2001	3,76	18	8,79	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
75	19ĐHQTVT3	1951010318	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	Nữ	20/05/2001	3,75	16	8,61	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
76	19ĐHQTC2	1951010381	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Nữ	12/11/2001	3,75	18	8,49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
77	19ĐHQTC1	1951010079	NGUYỄN HOÀI	LINH	Nữ	28/09/2001	3,75	18	8,62	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
78	19ĐHQTVT2	1951010227	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	27/12/2001	3,75	16	8,62	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
79	19ĐHQTVT1	1951010024	ĐẶNG NHƯ	NGỌC	Nữ	05/08/2001	3,72	16	8,52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
80	19ĐHQTVT2	1951010210	TRẦN THU	HÀNG	Nữ	10/06/2001	3,72	16	8,62	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
81	19ĐHQTVT3	1951010396	LƯU PHƯỚC	ANH	Nam	02/09/2001	3,72	16	8,33	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
82	19ĐHQTDL	1951010132	TRẦN THANH	TINH	Nam	17/09/2001	3,71	19	8,55	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
83	19ĐHQTTTH1	1951010183	NGUYỄN THỊ HẢI	DƯƠNG	Nữ	22/02/1998	3,71	21	8,86	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
84	19ĐHQTDL	1951010288	DƯƠNG DIỆU	HƯƠNG	Nữ	12/02/2001	3,7	22	8,51	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
85	19ĐHQTVT2	1951010253	TRẦN THẾ	BẢO	Nam	23/01/2001	3,69	16	8,43	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
86	19ĐHQTDL	1951010174	HỒ TRẦN BÍCH	PHƯƠNG	Nữ	12/02/2001	3,68	18	8,41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
87	19ĐHQTTTH2	1951010085	NGUYỄN CÁT	TUÔNG	Nữ	28/09/2001	3,68	22	8,53	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
88	19ĐHQTDL	1951010365	TRẦN THỊ THANH	TÂM	Nữ	03/08/2001	3,68	19	8,34	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
89	19ĐHQTC1	1951010046	PHẠM PHƯƠNG	ANH	Nữ	21/04/2001	3,67	18	8,57	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
90	19ĐHQTVT3	1951010306	PHAN VÕ THÁI	UYÊN	Nữ	02/12/2000	3,67	18	8,77	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
91	19ĐHQTVT3	1951010290	LÊ THẢO	VY	Nữ	10/01/2001	3,66	16	8,51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
92	19ĐHQTVT2	1951010231	NGUYỄN HOÀNG TUÔNG	HẠNH	Nữ	15/01/2001	3,66	16	8,61	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
93	19ĐHQTTTH1	1951010302	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	Nữ	25/04/2001	3,64	18	8,67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
94	19ĐHQTC2	1951010357	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	KIỆT	Nam	06/07/2001	3,64	18	8,42	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
95	19ĐHQTDL	1951010021	PHAN THỊ TUYẾT	TRINH	Nữ	10/07/2001	3,63	19	8,34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
96	19ĐHQTVT2	1951010206	VÕ LINH	CHI	Nữ	24/03/2001	3,63	16	8,56	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
97	19ĐHQTVT1	1951010089	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	27/01/2001	3,63	16	8,44	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
98	19ĐHQTVT3	1951010294	NGUYỄN THỊ ANH	THY	Nữ	10/04/2001	3,63	16	8,24	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
99	19ĐHQTVT3	1951010361	NGUYỄN THỊ HOÀI	THI	Nữ	26/11/2001	3,63	16	8,33	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
100	19ĐHQTVT2	1951010197	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	17/01/2001	3,63	16	8,22	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
101	19ĐHQTDL	1951010343	NGUYỄN CÁT TUÔNG	VY	Nữ	01/04/2001	3,61	19	8,46	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
102	19ĐHQTC1	1951010017	BÙI HOÀI	THƯƠNG	Nữ	06/06/2001	3,61	18	8,4	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
103	19ĐHQTTTH1	1951010264	PHẠM VĂN	TRỐN	Nam	06/11/2001	3,61	18	8,26	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
104	19ĐHQTC1	1951010033	TRƯƠNG MINH	TUẤN	Nam	08/09/2001	3,78	18	8,48	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
105	19ĐHQTVT3	1951010393	VŨ HỒ HUỠNH	TRANG	Nữ	21/01/2001	3,75	18	8,66	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
106	19ĐHKL01	1956060023	TRƯƠNG NHỰT	HÀ	Nữ	18/11/2001	4	11	9,02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
107	19ĐHKL01	1956060009	NGUYỄN BÌNH	LUẬN	Nam	13/12/2001	4	11	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
108	19ĐHKL01	1956060026	NGUYỄN BÙI MỘNG	NHI	Nữ	29/02/2000	4	11	9,15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
109	19CĐKL01	1911210032	Lê Thu	Thảo	Nữ	14/10/2000	4	22	8,91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
110	19CĐKL01	1911210036	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	02/12/2001	3,88	22	8,65	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
111	19CĐKL01	1911210041	Nguyễn Cát	Tường	Nữ	14/12/2001	3,75	22	8,63	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
112	19CĐKL01	1911210001	Phạm Tùng Linh	Trang	Nữ	18/11/2001	3,75	22	8,55	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
113	19CĐCK01	1910000001	Hứa Tấn	Đạt	Nam	09/06/2001	3,43	14	8,52	Giỏi	91	xuất sắc	Giỏi	110%	5.170.000	
114	19CĐCK01	1910000029	Võ Thanh	Phong	Nam	19/03/2001	3,43	14	8,65	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
115	19CĐCK01	1910000011	Hà Đức	Long	Nam	20/04/2000	3,43	14	7,81	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
116	19CĐĐV01	1913120006	Trần Hữu	Tinh	Nữ	15/02/2001	4	15	8,96	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
117	19CĐĐV01	1913120022	Lã Hồng	Phúc	Nam	02/12/1996	3,59	17	8,25	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
118	19CĐĐT01	1912090008	Ngô Ngọc Trường	Giang	Nữ	17/07/2001	2,87	15	7,43	Khá	79	Khá	Khá	100%	4.700.000	
119	19CĐAN01	1911010021	Lê Thái	Bình	Nam	27/03/1997	3,71	7	8,53	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
120	19CĐAN01	1911010057	Văn Tân	Tiến	Nam	01/01/1999	3,71	7	8,51	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
121	19CĐTM01	1911150028	Trần Vũ Ánh	Nhi	Nữ	03/11/2001	3,75	8	8,53	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	4.680.000	
122	19CĐTM01	1911150029	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	Nữ	11/05/2001	3,75	8	8,5	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	4.680.000	
123	19CĐTM02	1911150063	Lê Thuý	An	Nữ	01/01/2001	3,75	8	8,95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	4.680.000	
124	19CĐTM01	1911150016	Nguyễn Thị Bích	Diễm	Nữ	11/02/2001	3,5	8	7,93	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	110%	4.290.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
125	19CĐTM01	1911150034	Trần Vĩ	Khang	Nam	15/05/2000	3,5	8	8,45	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	4.290.000	
126	19CĐTM02	1911150093	Nguyễn Ngọc	Trang	Nữ	21/06/2001	3,5	8	7,95	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
127	19CĐTM03	1911150111	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	Nữ	10/12/2001	3,5	8	8,45	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
128	19CĐTM01	1911150009	Nguyễn Thị Hồng	Hân	Nữ	29/07/2001	3,5	8	8,05	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
129	20ĐHKT01	2051200037	LÊ HUỠNH	ĐỨC	Nam	08/06/2002	3,74	16	8,68	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
130	20ĐHKT01	2051200052	ĐỖ MINH	NHỤT	Nam	10/09/2002	3,72	16	8,62	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
131	20ĐHKT01	2051200014	LÊ HỮU	THỊNH	Nam	30/09/2002	3,71	16	8,49	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
132	20ĐHKT01	2051200049	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	Nam	02/10/2002	3,59	16	8,46	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
133	20ĐHKT01	2051200047	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	Nam	17/12/2002	3,53	16	8,14	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
134	20ĐHKT01	2051200067	VÕ ĐAN	TÙNG	Nam	10/12/2002	3,53	16	8,15	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
135	20ĐHKL01	2056060025	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	21/04/2002	4	17	9,56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
136	20ĐHKL01	2056060036	TRƯƠNG HOÀNG	PHÚC	Nam	12/02/2002	4	17	9,54	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
137	20ĐHKL01	2056060026	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	Nam	21/09/2002	4	17	9,52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
138	20ĐHKL01	2056060033	HỒ NHẬT	BÌNH	Nam	02/11/2002	4	17	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
139	20ĐHKL01	2056060043	LÊ NGỌC	NGÂN	Nữ	04/11/2002	4	17	9,39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
140	20ĐHQT06	2051010328	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	Nữ	23/10/2002	3,83	16	9,05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
141	20ĐHQT04	2051010239	ĐỖ THỊ MỸ	TIỀN	Nữ	01/03/2002	3,82	16	8,74	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
142	20ĐHQT05	2051010273	VÕ NHUẬN	KIM	Nữ	17/05/2001	3,81	16	9,01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
143	20ĐHQT06	2051010303	LÊ ANH	QUỐC	Nam	10/04/2002	3,81	16	8,66	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
144	20ĐHQT05	2051010271	ĐỖ MINH	THƯ	Nữ	21/10/2002	3,81	16	8,81	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
145	20ĐHQT03	2051010147	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	08/03/2002	3,78	19	8,91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
146	20ĐHQT07	2051010368	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	VY	Nữ	22/04/2002	3,76	16	8,64	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
147	20ĐHQT06	2051010316	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	21/02/2002	3,74	16	8,65	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
148	20ĐHQT04	2051010214	PHẠM BẢO	QUỐC	Nam	01/05/2002	3,74	16	8,49	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
149	20ĐHQT05	2051010255	CAO THU	PHƯƠNG	Nữ	24/06/2002	3,72	16	9,08	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
150	20ĐHQT05	2051010286	LÊ ĐỨC ANH	TÚ	Nam	20/03/2002	3,72	16	8,89	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
151	20ĐHQT01	2051010038	LÊ THỊ NHƯ	Ý	Nữ	01/06/2002	3,71	16	8,55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
152	20ĐHQT04	2051010198	NGUYỄN PHAN TÚ	LINH	Nữ	20/02/2002	3,68	16	8,49	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
153	20ĐHQT05	2051010262	HOÀNG THỊ THU	DUYÊN	Nữ	19/03/2002	3,65	16	8,47	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
154	20ĐHQT02	2051010094	NGUYỄN BÙI DIỆU	NGỌC	Nữ	05/06/2002	3,65	16	8,48	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
155	20ĐHQT01	2051010035	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	21/03/2002	3,65	16	8,68	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
156	20ĐHQT05	2051010243	TRẦN VĂN	ANH	Nữ	26/01/2002	3,65	16	8,63	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
157	20ĐHQT07	2051010410	LÊ THỊ NGỌC	TRÚC	Nữ	11/03/2002	3,65	16	8,62	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
158	20ĐHQT04	2051010230	NGUYỄN MINH	TRANG	Nữ	03/10/2002	3,62	16	8,57	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
159	20ĐHQT05	2051010279	NGÔ THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	17/10/2001	3,62	16	8,64	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
160	20ĐHQT03	2051010143	HUỠNH THỊ BÍCH	THẢO	Nữ	04/05/2002	3,62	16	8,74	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
161	20ĐHQT01	2051010010	HUỠNH KHANH GIA	UYÊN	Nữ	06/12/2002	3,6	19	8,42	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
162	20ĐHQT07	2051010394	LÊ PHƯƠNG	NGHI	Nữ	10/10/2002	3,82	16	8,91	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
163	20ĐHQT05	2051010285	ĐẶNG THỊ HOÀNG	KIM	Nữ	11/10/2002	3,75	16	8,63	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
164	20ĐHQT05	2051010275	NGUYỄN THỊ HỒNG	LÊ	Nữ	22/10/2002	3,74	16	8,77	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
165	20ĐHQT04	2051010232	CHÂU HOÀNG GIA	PHÚ	Nam	22/03/2002	3,65	16	8,56	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
166	20ĐHQT05	2051010287	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	Nữ	30/06/2002	3,63	16	8,41	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
167	20ĐHQT05	2051010283	LÊ THANH	THƯ	Nữ	11/10/2002	3,63	16	8,39	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
168	20ĐHQT06	2051010354	PHẠM TRUNG	HIẾU	Nam	16/03/2002	3,62	16	8,69	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
169	20ĐHQT03	2051010166	NGUYỄN NGỌC	HUY	Nam	28/11/2002	3,62	16	8,56	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
170	20ĐHQT07	2051010374	NGUYỄN NGỌC HẠ	VY	Nữ	09/06/2002	3,59	16	8,36	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
171	20ĐHQT06	2051010321	LÊ THỊ MỸ	LINH	Nữ	01/09/2002	3,59	16	8,34	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
172	20ĐHQT04	2051010183	TRẦN THỊ TIỀN	TIỀN	Nữ	05/07/2002	3,59	16	8,28	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
173	20ĐHQT03	2051010130	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	20/09/2002	3,59	16	8,49	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
174	20ĐHQT08	2051010449	HỒ THỊ THANH	THẢO	Nữ	19/07/2002	3,58	16	8,56	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
175	20ĐHQT03	2051010129	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	Nữ	25/03/2002	3,58	19	8,31	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
176	20ĐHQT03	2051010133	LÊ NGUYỄN ÁNH	DUƠNG	Nữ	18/03/2002	3,58	16	8,67	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
177	20ĐHQT06	2051010343	LÊ	VĂN	Nữ	11/11/2002	3,56	16	8,58	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
178	20ĐHQT07	2051010408	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	Nữ	06/01/2002	3,56	16	8,29	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
179	20ĐHQT05	2051010268	HỒ THỊ KIỀU	TRINH	Nữ	22/02/2002	3,56	16	8,56	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
180	20ĐHQT05	2051010252	LÝ GIA	LINH	Nữ	27/01/2002	3,56	16	8,49	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
181	20ĐHQT05	2051010264	ĐINH VÕ THU	HUYỀN	Nữ	27/10/2002	3,56	16	8,45	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
182	20ĐHQT05	2051010296	TRẦN THỊ THÚY	VY	Nữ	18/09/2002	3,56	16	8,36	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
183	20ĐHQT04	2051010217	BÙI HỮU	THIỆN	Nam	02/09/2002	3,53	16	8,21	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
184	20ĐHQT01	2051010060	Nguyễn Phi	Khanh	Nam	18/05/2002	3,53	16	8,29	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
185	20ĐHQT01	2051010053	PHẠM THỊ TUYẾT	NHUNG	Nữ	23/09/2002	3,53	16	8,34	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
186	20ĐHQT07	2051010405	TRẦN HOÀN YẾN	NHI	Nữ	17/06/2002	3,52	19	8,24	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
187	20ĐHQT03	2051010155	HUỲNH CHÍ	VỸ	Nam	24/06/2002	3,5	16	8,31	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
188	20ĐHQT08	2051010422	HUỲNH THÁI	CHUÔNG	Nam	05/12/2002	3,5	16	8,38	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
189	20CĐAN01	2011010019	Trần Đình Trang	Châu	Nam	01/04/2002	3,2	18	7,81	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
190	20CĐAN01	2011010016	Nghiêm Thanh	Mẫn	Nữ	03/11/2002	3,33	18	8,13	Giỏi	78	Khá	Khá	100%	3.900.000	
191	20CĐAN01	2011010011	Trịnh Thị Vân	Linh	Nữ	17/11/2002	3,11	18	7,97	Khá	90	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
192	20CĐAN01	2011010010	ĐINH THỊ THUỶ	TIỀN	Nữ	13/12/2002	3,11	18	7,46	Khá	88	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
193	20CĐAN01	2011010008	NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	13/08/2002	3,11	18	7,64	Khá	84	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
194	20CĐAN01	2011010026	Võ Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/06/2001	3,11	18	7,94	Khá	78	Khá	Khá	100%	3.900.000	
195	20CĐCK01	2010000015	Nguyễn Phúc	Nam	Nam	05/09/2002	3,5	16	8,21	Giỏi	75	Khá	Khá	100%	4.700.000	
196	20CĐCK01	2010000008	CHU TIỀN	SỸ	Nam	20/10/2000	3,38	16	8,19	Giỏi	71	Khá	Khá	100%	4.700.000	
197	20CĐCK01	2010000035	Nguyễn Kiên	Trung	Nam	04/02/1994	3,25	16	8,35	Giỏi	74	Khá	Khá	100%	4.700.000	
198	20CĐCK01	2010000016	Nguyễn Thê	Phi	Nam	08/07/2002	3,25	16	7,65	Giỏi	70	Khá	Khá	100%	4.700.000	
199	20CĐKL01	2011210003	Đinh Ngọc	Tiến	Nam	03/09/1997	4	17	9,03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
200	20CĐKL01	2011210042	Nguyễn Trần Linh	Nhi	Nữ	03/08/2002	3,65	17	8,61	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
201	20CĐKL01	2011210013	Lê Hải	Minh	Nam	01/11/2002	3,65	17	8,5	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
202	20CĐTM01	2011150020	Tổng Ngọc Bảo	Châu	Nữ	18/10/2002	3,47	19	7,92	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	110%	4.290.000	
203	20CĐTM02	2011150099	Đinh Thị Lệ	Tuyết	Nữ	18/01/2000	3,11	19	8,06	Khá	85	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
204	20CĐTM02	2011150094	LÊ VĂN	TÂM	Nam	08/08/2002	3,05	19	7,66	Khá	96	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
205	20CĐTM02	2011150053	Trần Quý	Văn	Nam	02/02/2000	3	19	7,82	Khá	86	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
206	20CĐTM02	2011150087	NGUYỄN THỊ XUÂN	QUỲNH	Nữ	12/01/2001	3	19	7,71	Khá	83	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
207	20CĐTM01	2011150083	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	08/09/2000	2,95	19	7,64	Khá	94	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
208	20CĐTM03	2011150107	Phạm Đỗ Anh	Tuấn	Nam	18/10/2002	2,95	19	7,72	Khá	88	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
209	20CĐTM03	2011150117	Nguyễn Thị Thanh	Thương	Nữ	15/12/2002	2,89	19	7,21	Khá	85	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
210	20CĐTM01	2011150002	Trần Vĩnh	Kỳ	Nam	15/01/2002	2,86	19	7,27	Khá	91	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
211	20CĐTM03	2011150164	Lê Kim	Anh	Nữ	07/04/2002	2,84	19	7,32	Khá	72	Khá	Khá	100%	3.900.000	
212	20CĐTM01	2011150038	Phan Tấn	Thành	Nam	01/12/2002	2,68	19	7,07	Khá	93	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
213	20CĐTM03	2011150101	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	08/12/2002	2,68	19	7,25	Khá	83	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
214	20CĐTM02	2011150077	Dương Thị Hồng	Nhung	Nữ	05/11/2002	2,64	19	7,38	Khá	73	Khá	Khá	100%	3.900.000	
215	20CĐTM02	2011150060	PHAN THỊ KIM	HUÔNG	Nữ	03/12/2002	2,6	19	7,18	Khá	70	Khá	Khá	100%	3.900.000	
216	20CĐTM02	2011150088	Phạm Phương	Kiều	Nữ	23/06/2002	2,5	19	7,17	Khá	71	Khá	Khá	100%	3.900.000	
217	20CĐĐV01	2013120002	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	05/06/2002	3,78	18	9,21	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
218	20CĐĐV01	2013120001	HUỶNH NHÃ	PHƯƠNG	Nữ	01/05/2002	3,22	18	7,8	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
219	21ĐHKT01	2155200027	NGÔ HOÀNG	LÂM	Nam	22/05/2003	3,16	16	7,52	Khá	71	Khá	Khá	100%	5.850.000	
220	21ĐHKT01	2155200034	VÕ QUANG	NHẬT	Nam	17/11/2003	3,09	16	7,49	Khá	70	Khá	Khá	100%	5.850.000	
221	21ĐHKT01	2155200006	TRẦN DUY	ANH	Nam	13/05/2003	3,08	16	7,71	Khá	72	Khá	Khá	100%	5.850.000	
222	21ĐHKT01	2155200043	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	Nữ	27/05/2003	2,98	16	7,3	Khá	78	Khá	Khá	100%	5.850.000	
223	21ĐHKT01	2155200038	LÊ NHẬT	PHONG	Nam	23/11/2003	2,94	16	7,38	Khá	76	Khá	Khá	100%	5.850.000	
224	21ĐHKL01	2158420047	PHẠM THANH	TIẾN	Nam	16/08/2003	3,75	16	8,75	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
225	21ĐHKL01	2158420026	LÊ HOÀNG	MAI	Nữ	07/06/2003	3,69	16	8,94	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
226	21ĐHKL01	2158420010	NGUYỄN PHẠM NHẬT	CƯỜNG	Nam	15/01/2003	3,68	16	8,85	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
227	21ĐHKL01	2158420042	NGUYỄN Y BẢO	HÂN	Nữ	10/07/2003	3,68	16	8,71	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
228	21ĐHKL01	2158420052	LUU THẾ	KIỆT	Nam	11/04/2003	3,59	16	8,63	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
229	21ĐHQT05	2153410233	TRẦN THỊ	LINH	Nữ	10/01/2003	3,81	15	8,93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
230	21ĐHQT07	2153410303	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TRÚC	Nữ	23/05/2003	3,8	15	8,79	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
231	21ĐHQT05	2153410430	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Nữ	24/06/2003	3,76	15	8,9	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
232	21ĐHQT05	2153410232	PHẠM THỊ	GIANG	Nữ	31/01/2002	3,73	15	8,77	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
233	21ĐHQT03	2153410420	NGUYỄN MINH	DUY	Nữ	23/02/2003	3,67	15	8,93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
234	21ĐHQT05	2153410243	TRƯƠNG ĐỨC	VIỆT	Nam	14/12/2003	3,65	15	8,77	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
235	21ĐHQT01	2153410043	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	01/01/2003	3,65	15	8,75	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
236	21ĐHQT02	2153410054	Đình Phương	Thảo	Nữ	07/02/2003	3,77	15	8,93	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
237	21ĐHQT08	2153410457	VŨ NGỌC YẾN	NHI	Nữ	24/07/2003	3,77	15	8,86	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
238	21ĐHQT02	2153410057	Lê Như Quyết	Thắng	Nam	04/01/2003	3,75	15	8,79	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
239	21ĐHQT02	2153410064	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	26/03/2003	3,72	15	8,62	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
240	21ĐHQT02	2153410081	ĐÀM THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	11/06/2003	3,7	15	8,71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
241	21ĐHQT05	2153410250	LÊ THỊ	KIM	Nữ	16/02/2003	3,69	15	8,7	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
242	21ĐHQT02	2153410055	Đồng Thị Bích	Thảo	Nữ	01/07/2003	3,69	15	8,7	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
243	21ĐHQT02	2153410085	Trình Quốc	Duy	Nam	27/03/2003	3,67	15	8,55	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
244	21ĐHQT05	2153410431	TRẦN PHƯƠNG	QUỶNH	Nữ	05/12/2003	3,63	15	8,55	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
245	21ĐHQT02	2153410061	Trần Thủy	Tiên	Nữ	01/02/2003	3,59	15	8,73	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
246	21ĐHQT05	2153410230	PHÙNG THANH	HẢI	Nam	19/12/2002	3,59	15	8,53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
247	21ĐHQT06	2153410267	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	24/02/2003	3,57	15	8,55	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
248	21ĐHQT08	2153410361	LÝ HOÀI	AN	Nữ	02/03/2003	3,57	15	8,52	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
249	21ĐHQT01	2153410022	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	30/01/2003	3,57	15	8,37	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
250	21ĐHQT03	2153410144	ĐẶNG HỒNG	HÂN	Nữ	05/02/2003	3,57	15	8,39	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
251	21ĐHQT03	2153410112	NGUYỄN NGỌC TRANG	THANH	Nữ	15/04/2003	3,55	15	8,25	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
252	21ĐHQT01	2153410032	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/01/2003	3,53	15	8,37	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
253	21ĐHQT01	2153410013	Đình Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/04/2003	3,52	15	8,37	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
254	21ĐHQT08	2153410390	NGUYỄN THỊ KIỀU	MI	Nữ	15/09/2003	3,51	15	8,23	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
255	21ĐHQT08	2153410384	BÙI NGUYỄN TÚ	ANH	Nữ	12/03/2003	3,51	15	8,55	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
256	21ĐHQT04	2153410156	DƯƠNG THỊ THANH	NGỌC	Nữ	07/06/2003	3,51	15	8,47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
257	21ĐHQT08	2153410376	PHẠM TRUNG	HẬU	Nam	26/08/2003	3,49	15	8,33	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
258	21ĐHQT05	2153410208	NGUYỄN LAN	ANH	Nữ	23/08/2003	3,49	15	8,13	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
259	21ĐHQT05	2153410242	BÙI THỊ CẨM	THẠCH	Nữ	01/09/2002	3,48	15	8,11	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
260	21ĐHQT01	2153410046	Khắc Thị Mai	Nhi	Nữ	30/11/2003	3,47	15	8,31	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
261	21ĐHQT07	2153410301	TRẦN THỊ XUÂN	TUYẾT	Nữ	01/01/2003	3,45	15	8,19	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
262	21ĐHQT08	2153410392	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	Nữ	17/10/2003	3,43	15	8,27	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
263	21ĐHQT08	2153410363	VÕ TRẦN UYÊN	NHI	Nữ	07/08/2003	3,43	15	8,21	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
264	21ĐHQT06	2153410265	NGUYỄN THỊ NHƯ	YẾN	Nữ	11/01/2003	3,43	15	8,07	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
265	21ĐHQT07	2153410342	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	Nữ	01/08/2003	3,43	15	8,34	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
266	21ĐHQT05	2153410224	NGUYỄN KHÁNH	DUYÊN	Nữ	09/02/2003	3,43	15	8,3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
267	21ĐHQT06	2153410274	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	25/06/2003	3,42	15	8,04	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
268	21ĐHQT05	2153410249	VÕ DƯƠNG KHÁNH	LY	Nữ	10/06/2001	3,42	15	8,17	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
269	21ĐHQT08	2153410381	QUÁCH THỊ HOÀNG	OANH	Nữ	30/10/2003	3,37	15	8,13	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
270	21ĐHQT05	2153410215	NGÔ XUÂN	NGỌC	Nữ	20/01/2003	3,37	15	8,18	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
271	21ĐHQT05	2153410218	ĐỖ KHÁNH	LINH	Nữ	14/08/2003	3,35	15	8,21	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
272	21ĐHQT01	2153410041	Trần Thị Cẩm	Ngân	Nữ	05/01/2001	3,35	15	8,07	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
273	21ĐHQT03	2153410149	HOÀNG TRUNG	QUANG	Nam	20/03/2003	3,34	15	8,07	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
274	21ĐHQT08	2153410355	NGUYỄN HUỲNH MỸ	TÂM	Nữ	04/04/2003	3,34	15	8,04	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
275	21ĐHQT01	2153410016	Trần Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	21/10/2003	3,33	15	8,13	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
276	21ĐHQT08	2153410383	ĐINH HOÀNG LAN	ANH	Nữ	06/04/2003	3,33	15	8,13	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
277	21ĐHNA01	2152210036	ĐÀO THỊ MAI	THƯ	Nữ	26/01/2003	3,71	17	8,72	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
278	21ĐHNA01	2152210002	Lê Âu Mai	Dung	Nữ	05/10/2003	3,46	17	8,27	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
279	21ĐHNA01	2152210037	HUỲNH LÊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	03/11/2003	3,37	17	8,16	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
280	21ĐHNA01	2152210011	Đặng Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	02/07/2003	3,3	17	8,13	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
281	21ĐHNA01	2152210006	Phùng Thị Mỹ	Hương	Nữ	22/09/2003	3,64	17	8,58	Xuất sắc	77	Khá	Khá	100%	4.900.000	
282	21ĐHNA01	2152210007	Trần Thái Anh	Kim	Nữ	10/08/2003	3,62	17	8,71	Xuất sắc	79	Khá	Khá	100%	4.900.000	
283	21ĐHNA01	2152210004	Thân Thị Khánh	Hằng	Nữ	25/10/2003	3,56	17	8,5	Giỏi	76	Khá	Khá	100%	4.900.000	
284	21ĐHNA01	2152210017	Nguyễn Trần Triệu	Vy	Nữ	26/02/2003	3,48	17	8,41	Giỏi	75	Khá	Khá	100%	4.900.000	
285	21ĐHNA01	2152210033	TRẦN CHÂU	GIANG	Nữ	11/11/2003	3,44	17	8,36	Giỏi	78	Khá	Khá	100%	4.900.000	
286	21ĐHNA01	2152210014	Nguyễn Bảo	Thư	Nữ	08/03/2003	3,39	17	8,26	Giỏi	73	Khá	Khá	100%	4.900.000	
287	21ĐHNA02	2152210075	BÙI THỊ	PHƯƠNG	Nữ	07/04/2002	3,37	17	8,41	Giỏi	77	Khá	Khá	100%	4.900.000	
288	21ĐHNA02	2152210087	TRẦN THỊ NGỌC	SÁNG	Nữ	29/11/2003	3,37	17	8,17	Giỏi	73	Khá	Khá	100%	4.900.000	
289	21ĐHNA02	2152210086	PHẠM THANH	NGÂN	Nữ	26/09/2003	3,32	17	8,07	Giỏi	72	Khá	Khá	100%	4.900.000	
290	21ĐHNA02	2152210092	HOÀNG TRẦN ANH	NHƯ	Nữ	15/10/2003	3,28	17	8,14	Giỏi	72	Khá	Khá	100%	4.900.000	
291	21ĐHTT02	2154810052	ĐẶNG THỊ HẢI	HÀ	Nữ	03/06/2003	3,52	15	8,14	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
292	21ĐHTT01	2154810101	LÊ HOÀNG	ANH	Nam	14/02/2003	3,5	15	8,34	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
293	21ĐHTT02	2154810086	LÊ CAO TẤN	LỘC	Nam	28/09/2003	3,32	15	8,12	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
294	21ĐHTT02	2154810083	VÕ HIẾU	SINH	Nam	27/03/2003	3,32	15	8,12	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
295	21ĐHTT01	2154810011	Phan Hồng	Nhung	Nữ	28/02/2003	3,32	15	8,1	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
296	21ĐHTT01	2154810015	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	01/11/2003	3,32	15	8,02	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
297	21ĐHTT01	2154810024	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	08/01/2001	3,22	15	7,94	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
298	21ĐHTT01	2154810035	TRẦN THÀNH	PHÁT	Nam	13/05/2003	3,22	15	8,14	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
299	21ĐHTT01	2154810004	Vũ	Hải	Nam	23/07/2003	3,2	15	8,12	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
300	21ĐHTT02	2154810093	NGUYỄN MAI THÙY	TIỀN	Nữ	15/11/2003	3,14	15	7,68	Khá	84	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
301	21CĐAN01	2111010045	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	Nữ	15/06/2003	3,78	18	8,92	Xuất sắc	77	Khá	Khá	100%	3.900.000	
302	21CĐAN01	2111010027	Nguyễn Minh	Trí	Nam	02/12/2003	3,5	18	8,03	Giỏi	71	Khá	Khá	100%	3.900.000	
303	21CĐAN01	2111010033	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	28/09/2003	3,44	18	8,18	Giỏi	77	Khá	Khá	100%	3.900.000	
304	21CĐAN01	2111010034	Hồ Thị Cẩm	Nhung	Nữ	10/01/2003	3,17	18	7,76	Khá	82	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
305	21CĐAN01	2111010002	Trần Thị Phương	Quỳnh	Nữ	27/11/2002	3,11	18	7,99	Khá	90	Xuất sắc	Khá	100%	3.900.000	
306	21CĐAN01	2111010061	Phan Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	02/10/2003	3,06	18	7,59	Khá	81	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
307	21CĐCK01	2110000015	Hồ Nhật	Hào	Nam	16/09/2002	3,13	16	7,55	Khá	86	Tốt	Khá	100%	4.700.000	
308	21CĐCK01	2110000004	Nguyễn Phát	Tài	Nam	21/11/2003	3,13	16	7,85	Khá	86	Tốt	Khá	100%	4.700.000	
309	21CĐCK01	2112090008	Hồ Vĩnh	Thêm	Nam	28/08/2003	3	16	7,96	Khá	75	Khá	Khá	100%	4.700.000	
310	21CĐKL01	2111210017	Nguyễn Trần Thảo	Nguyễn	Nữ	22/03/2003	3,89	19	9,11	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
311	21CĐKL01	2111210012	Tổng Thiện	Yên	Nữ	31/07/2003	3,74	19	8,91	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
312	21CĐKL01	2111210015	Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	30/12/2003	3,37	19	8,54	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.170.000	
313	21CĐKL01	2111210014	Hàn Ngọc Nam	Khánh	Nam	02/09/2003	3,37	19	8,43	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.170.000	
314	21CĐTM01	2111150015	Phạm Thị Hồng	Yến	Nữ	19/03/2003	3,74	19	8,74	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
315	21CĐTM01	2111150018	Nguyễn Thảo Hoàng	Nhi	Nữ	28/09/2000	3,32	19	8,46	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	110%	4.290.000	
316	21CĐTM01	2111150001	Lê	Đạt	Nam	11/11/2000	3,32	19	7,84	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
317	21CĐTM01	2111150002	Đoàn Triều Nhật	Long	Nữ	02/09/2000	3,16	19	8,06	Khá	75	Khá	Khá	100%	3.900.000	
318	21CĐTM03	2111150143	Nguyễn Thị Thuý	Dung	Nữ	08/12/2003	3,16	19	7,88	Khá	73	Khá	Khá	100%	3.900.000	
319	21CĐTM01	2111150035	Phan Thị Kim	Oanh	Nữ	30/04/2003	3,16	19	7,59	Khá	71	Khá	Khá	100%	3.900.000	
320	21CĐTM01	2111150006	Trần Bách	Khoa	Nam	25/10/2001	3,11	19	7,62	Khá	75	Khá	Khá	100%	3.900.000	
321	21CĐTM03	2111150132	Nguyễn Thạch Thanh	Nhi	Nữ	15/02/2003	2,95	19	7,61	Khá	74	Khá	Khá	100%	3.900.000	
322	21CĐTM03	2111150121	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	18/10/2000	2,89	19	7,7	Khá	75	Khá	Khá	100%	3.900.000	
323	21CĐTM03	2111150108	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	Nữ	23/12/2003	2,89	19	7,45	Khá	72	Khá	Khá	100%	3.900.000	
324	21CĐTM03	2111150140	Lê Uyển	Nhi	Nữ	19/04/2003	2,63	19	7,16	Khá	75	Khá	Khá	100%	3.900.000	
325	21CĐTM03	2111150116	Lăng Minh	Thơ	Nữ	04/12/2003	2,63	19	6,86	Khá	72	Khá	Khá	100%	3.900.000	
326	21CĐTM03	2111150151	Nguyễn Việt	Hung	Nam	18/02/2003	2,63	19	6,88	Khá	71	Khá	Khá	100%	3.900.000	
327	21CĐTM02	2111150056	Lê Việt Thuý	An	Nữ	27/10/2003	2,63	19	7,44	Khá	70	Khá	Khá	100%	3.900.000	
328	21CĐTM03	2111150136	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	28/04/2003	2,63	19	6,92	Khá	70	Khá	Khá	100%	3.900.000	
329	21CĐĐV01	2113120008	Nguyễn Trần Việt	Mỹ	Nam	10/12/1998	3,63	17	8,86	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
330	21CĐĐV01	2113120019	Lê Nguyễn Vũ	Huy	Nam	08/11/2003	3,21	17	7,81	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
331	19ĐHĐT01	1953020002	VŨ THỊ	PHƯƠNG	Nữ	23/07/2001	4	15	9,2	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
332	19ĐHĐT01	1953020040	PHẠM VĂN	THẮNG	Nam	09/12/2001	3,86	18	9,05	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
333	19ĐHĐT01	1953020039	TRẦN TUẤN	KHÔI	Nam	12/05/2001	3,73	15	8,65	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
334	19ĐHĐT01	1953020037	HOÀNG PHÚC BẢO	CHUNG	Nam	15/05/2001	3,7	15	8,89	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
335	19ĐHĐT02	1953020068	NGUYỄN LÊ BẢO	DUY	Nam	05/05/2001	3,55	15	8,29	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
336	19ĐHĐT01	1953020017	TRẦN VŨ LAM	TRƯỜNG	Nam	14/11/2000	3,43	15	8,11	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
337	19ĐHĐT02	1953020046	NGUYỄN THỊ	HỆ	Nữ	28/04/2001	3,33	15	7,91	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
338	19ĐHĐT02	1953020069	BÙI HỮU	NAM	Nam	19/01/2001	3,33	15	8,03	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
339	20ĐHĐT01	2053020044	LÊ HỒNG	HẠNH	Nữ	04/08/2002	4	15	9,24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
340	20ĐHĐT02	2053020079	LÊ ĐẠI	ĐỨC	Nam	05/07/2002	3,93	15	8,98	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
341	20ĐHĐT01	2053020001	PHAN HỮU	LIÊU	Nam	19/05/2000	3,81	15	8,68	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
342	20ĐHĐT01	2053020035	BÙI HOÀNG	HIỆP	Nam	05/09/2002	3,78	15	8,67	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
343	20ĐHĐT01	2053020016	TRẦN ĐẠI	PHÚC	Nam	02/01/2002	3,72	15	8,49	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
344	20ĐHĐT01	2053020049	HOÀNG THỊ TÚ	UYÊN	Nữ	26/03/2002	3,69	15	8,32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
345	20ĐHĐT02	2053020080	NGUYỄN THÀNH	CHUNG	Nam	19/06/2002	3,63	15	8,56	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
346	20ĐHĐT01	2053020017	PHẠM HOÀNG	KHAN	Nam	14/05/2002	3,63	15	8,34	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
347	20ĐHĐT01	2053020029	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	Nam	12/09/2002	3,56	15	8,21	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
348	21ĐHĐT02	2105120073	VÕ TẤN	VỸ	Nam	17/12/2003	3,38	16	8,06	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
349	21ĐHĐT02	2105120079	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	TRIỆU	Nam	16/05/2003	3,34	16	8,02	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
350	21ĐHĐT01	2105120001	Vũ Tấn	Lộc	Nam	05/12/2003	3,3	16	8,18	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
351	21ĐHĐT01	2105120002	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	17/12/2003	3,3	16	7,81	Giỏi	75	Khá	Khá	100%	5.850.000	
352	21ĐHĐT01	2105120015	Phan Trí	Tài	Nam	11/09/2003	3,19	16	7,71	Khá	90	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
353	21ĐHĐT01	2105120101	LÊ TẤN	ĐẠT	Nam	15/02/2003	3,17	16	7,78	Khá	81	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
354	21ĐHĐT01	2105120042	LÊ TRỌNG	HIỆU	Nam	16/11/2003	3,17	16	7,9	Khá	74	Khá	Khá	100%	5.850.000	
355	21ĐHĐT01	2105120006	Trần Quốc	Huy	Nam	02/07/2003	3,14	16	7,66	Khá	80	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
356	21ĐHĐT01	2105120046	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	Nam	09/03/2003	3,14	16	7,49	Khá	75	Khá	Khá	100%	5.850.000	
357	21ĐHĐT01	2105120004	Dương Quốc Gia	Huy	Nam	02/09/2003	3,14	16	7,69	Khá	71	Khá	Khá	100%	5.850.000	
358	21ĐHTĐ01	2105130010	Phạm Trung	Nghị	Nam	22/05/2003	3,25	17	7,94	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
359	21ĐHTĐ02	2105130105	Lý Cường	Phát	Nam	03/12/2003	3,26	17	7,78	Giỏi	76	Khá	Khá	100%	5.850.000	
360	21ĐHTĐ02	2105130110	Lê Thúy	Quỳnh	Nữ	15/07/2003	3,21	17	7,82	Giỏi	72	Khá	Khá	100%	5.850.000	
361	21ĐHTĐ02	2105130088	Trần Đình	Hưng	Nam	29/10/2003	3,18	17	7,76	Khá	83	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
362	21ĐHTĐ01	2105130006	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	16/01/2003	3,18	17	7,66	Khá	81	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
363	21ĐHTĐ02	2105130063	Nguyễn Trường	Bảo	Nam	24/04/2003	3,18	17	7,82	Khá	80	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
364	21ĐHTĐ02	2105130086	Trần Phi	Hùng	Nam	24/10/2003	3,15	17	7,55	Khá	85	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
365	21ĐHTĐ02	2105130076	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	10/02/2003	3,12	17	7,67	Khá	73	Khá	Khá	100%	5.850.000	
366	21ĐHTĐ01	2105130035	NGUYỄN BÁ	HOÀNG	Nam	31/01/2003	3,09	17	7,73	Khá	81	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
	Tổng cộng :														2.041.515.000	
	Số tiền bằng chữ: Hai tỉ không trăm bốn mươi một triệu năm trăm mười năm ngàn đồng./.															

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022
GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TS& CTSV

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG KẾT HOẠCH TÀI CHÍNH

Nguyễn Minh Tùng

Nguyễn Thị Anh Thy

Nguyễn Thị Hải Hằng

STT	Lớp học	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	XLHB	Tỷ lệ % hưởng	Số tiền thực nhận	Ghi chú
-----	---------	--------------	--------	-----	-----------	-----------	-----------------	--------------	-------	----------------	---------	-------------	------	------------------	----------------------	---------